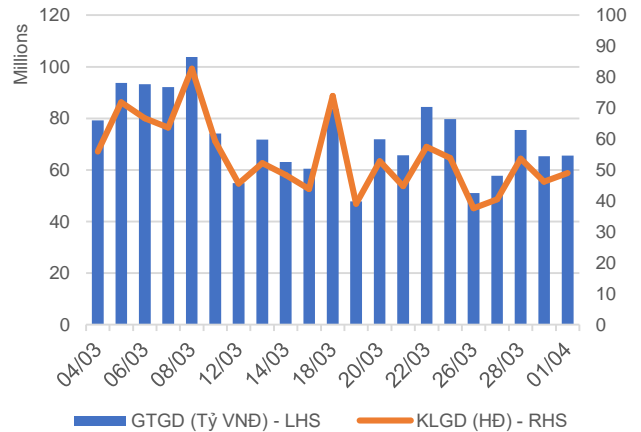
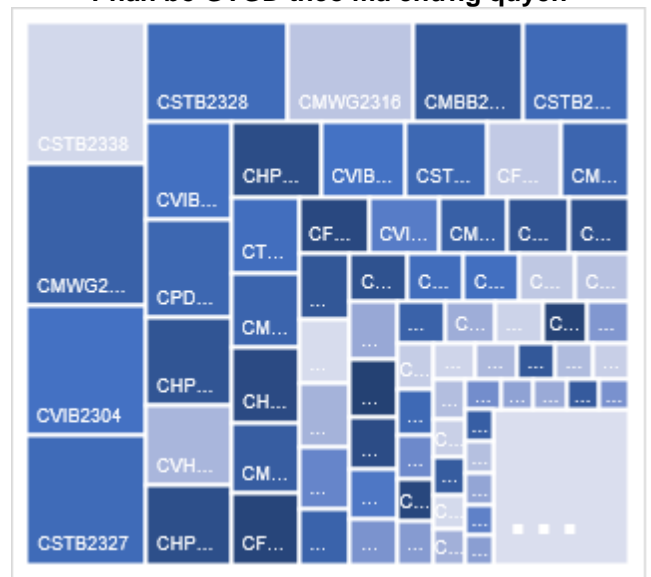


Thị trường chứng quyền có diễn biến khá trầm lắng khi hầu hết các cổ phiếu cơ sở trong nhóm VN30 biến động trong biên độ hẹp. Thanh khoản của thị trường ít biến động so với phiên trước và các chứng quyền của HPG, MWG và STB vẫn là những mã được giao dịch tích cực nhất. Chúng tôi cho rằng NĐT có thể tiếp tục nắm giữ các chứng quyền của các cơ sở đang có xu hướng ngắn hạn tích cực.

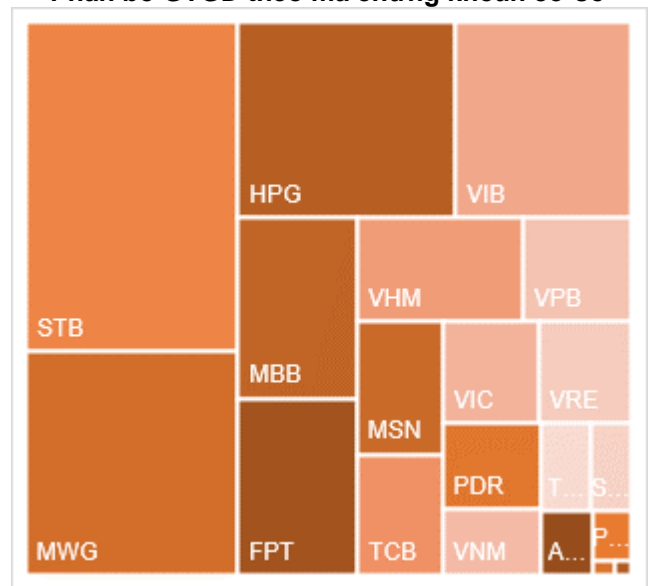
**Giá trị giao dịch và Khối lượng giao dịch**



**Phân bố GTGD theo mã chứng quyền**



**Phân bố GTGD theo mã chứng khoán cơ sở**



Nguồn: YSVN

**KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRONG PHIÊN VÀ CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN**

Mã	Thay đổi(+/-%)	Đóng cửa	KLGD (Hợp đồng)	GTGD (tỷ VNĐ)	Trạng thái tiền	Premium	Đòn bẩy	Số phiên còn lại	Độ biến động ngầm định
CACB2304	-2.1%	2310	10,000	0.023	ITM	5.2%		177	44%
CACB2305	-0.9%	1070	421,800	0.445	ITM	6.9%		191	44%
CACB2306	-3.5%	2180	32,500	0.072	ITM	0.3%		112	0%
CACB2307	-2.5%	780	6,500	0.005	ITM	4.3%		142	33%
CACB2401	-8.7%	2000	1,300	0.002	ITM	1.9%		79	30%
CFPT2305	0.0%	5000	3,100	0.015	ITM	-0.1%	2.36	16	0%
CFPT2309	1.3%	4750	65,400	0.305	ITM	0.7%	3.11	35	79%
CFPT2310	0.4%	4500	179,100	0.783	ITM	2.8%	3.22	126	52%
CFPT2313	0.4%	2340	114,700	0.261	ITM	5.7%	4.29	130	47%
CFPT2314	0.0%	2990	229,400	0.673	ITM	11.2%	3.16	283	48%
CFPT2315	0.0%	4880	-	0	ITM	1.9%	2.99	23	139%
CFPT2316	-0.6%	3480	263,000	0.915	ITM	0.0%	3.33	112	0%
CFPT2317	-1.9%	1590	182,400	0.288	ITM	6.9%	3.96	234	36%
CFPT2318	1.9%	2750	75,700	0.203	ITM	3.6%	4.73	105	42%
CHDB2306	-1.2%	1640	20,600	0.033	ITM	4.4%	3.84	86	63%
CHPG2309	-2.8%	2110	386,900	0.826	ITM	0.8%	4.62	53	36%
CHPG2315	0.0%	2000	-	0	ITM	18.9%	2.79	84	124%
CHPG2316	0.0%	1270	19,200	0.024	ITM	12.9%	3.87	175	51%
CHPG2319	-3.9%	740	529,300	0.401	OTM	9.9%	5.69	86	49%
CHPG2321	-2.5%	1990	500	0	ITM	1.2%	5.04	16	94%
CHPG2322	-2.0%	2430	5,900	0.012	ITM	15.8%	3.56	107	72%
CHPG2326	-5.8%	810	1,369,300	1.104	ITM	2.1%	7.79	35	44%
CHPG2328	-16.8%	1240	48,000	0.06	ITM	2.9%	8.94	35	42%
CHPG2329	0.0%	1810	636,500	1.127	ITM	8.4%	5.36	126	41%
CHPG2331	-2.2%	890	657,700	0.574	ITM	10.8%	3.94	191	46%
CHPG2332	-2.1%	920	504,300	0.463	ITM	13.0%	3.68	224	47%
CHPG2333	-3.2%	920	656,200	0.594	ITM	14.7%	3.56	252	46%
CHPG2334	-2.7%	720	1,794,000	1.262	ITM	17.1%	3.32	283	48%
CHPG2336	-6.2%	760	195,000	0.139	ITM	3.5%	7.74	35	53%
CHPG2337	0.0%	990	-	0	ITM	11.7%	4.53	95	59%
CHPG2338	-3.8%	1270	12,200	0.015	ITM	16.5%	3.52	189	55%
CHPG2339	-2.6%	3680	1,400	0.005	OTM	24.9%	2.47	280	68%
CHPG2340	-5.1%	2050	200	0	ITM	3.5%	4.85	23	109%
CHPG2341	0.0%	1900	-	0	ITM	12.3%	4.56	112	55%
CHPG2342	-3.1%	950	78,700	0.073	ITM	11.3%	2.73	234	65%
CHPG2343	-2.3%	1250	204,400	0.254	ITM	5.5%	5.87	74	46%
CHPG2401	-12.7%	690	39,200	0.027	OTM	9.9%	7.03	79	42%
CMBB2306	-2.0%	4840	117,800	0.568	ITM	1.1%	3.03	53	70%
CMBB2309	-5.5%	1540	148,300	0.229	ITM	1.0%	4.03	35	68%
CMBB2311	-3.7%	3090	11,000	0.034	ITM	1.1%	4.02	35	70%
CMBB2312	-4.3%	3140	576,300	1.83	ITM	3.5%	3.69	126	48%
CMBB2314	-5.0%	1520	106,200	0.161	ITM	4.7%	3.72	130	51%
CMBB2315	-4.1%	1850	107,400	0.199	ITM	10.0%	2.87	283	52%
CMBB2316	-4.4%	860	205,700	0.171	ITM	6.8%	2.89	35	173%
CMBB2317	-16.0%	1050	212,800	0.224	ITM	1.4%	4.27	142	0%
CMBB2318	-1.0%	1950	57,400	0.11	ITM	3.6%	3.04	175	47%
CMBB2401	-3.4%	2840	500	0.001	ITM	3.1%	4.15	79	56%
CMSN2302	-2.0%	1960	411,200	0.802	ITM	5.9%	5.14	53	69%
CMSN2307	14.6%	550	196,600	0.086	OTM	20.6%	3.76	86	62%
CMSN2311	-8.5%	540	265,800	0.15	OTM	26.5%	3.94	126	52%
CMSN2313	-1.1%	940	698,700	0.653	OTM	21.8%	3.56	191	53%
CMSN2315	-6.5%	290	119,200	0.03	OTM	15.7%	4.08	35	69%
CMSN2316	4.3%	980	95,200	0.082	OTM	27.8%	2.83	189	62%
CMSN2317	-3.2%	1490	23,600	0.034	OTM	34.6%	2.41	280	62%
CMWG2305	0.7%	4050	686,000	2.83	ITM	0.6%	3.19	53	48%
CMWG2309	-2.3%	420	727,400	0.339	OTM	9.1%	8.88	35	51%
CMWG2310	6.4%	1160	422,900	0.479	OTM	17.3%	4.13	126	57%

CMWG2312	-9.3%	490	181,600	0.092	OTM	11.8%	6.85	24	61%
CMWG2313	0.0%	1170	698,600	0.844	ITM	10.9%	4.57	130	49%
CMWG2314	-1.0%	950	903,000	0.859	OTM	19.6%	3.23	283	50%
CMWG2315	-3.3%	290	267,600	0.082	ITM	6.4%	6.29	35	74%
CMWG2316	16.7%	1400	1,628,600	2.11	ITM	9.7%	4.22	144	49%
CMWG2317	0.0%	830	-	0	ITM	7.0%	6.71	23	86%
CMWG2318	1.6%	1920	56,200	0.106	ITM	4.1%	3.92	112	50%
CNVL2305	-2.4%	1240	40,500	0.049	ITM	25.8%	2.49	86	144%
CPDR2305	6.7%	3330	425,100	1.393	ITM	2.1%		86	81%
CPOW2306	0.0%	90	25,300	0.002	OTM	42.5%		86	55%
CPOW2308	-16.7%	50	382,500	0.017	OTM	7.9%		16	55%
CPOW2309	-20.0%	80	239,500	0.018	OTM	29.2%		46	59%
CPOW2313	-7.0%	400	55,800	0.022	OTM	20.6%		95	57%
CPOW2314	-2.9%	680	162,000	0.109	OTM	27.5%		189	59%
CPOW2315	-3.2%	920	161,100	0.144	OTM	34.8%		280	62%
CSHB2302	-5.6%	340	1,352,900	0.446	OTM	10.7%		35	67%
CSHB2303	0.0%	650	-	0	OTM	19.2%		94	70%
CSHB2304	0.0%	370	43,400	0.016	OTM	18.0%		95	82%
CSHB2305	-4.7%	410	101,900	0.04	OTM	27.6%		189	73%
CSHB2306	-2.4%	1240	58,700	0.071	OTM	33.2%		280	71%
CSTB2306	0.0%	1300	768,500	1.008	ITM	3.8%	8.03	53	37%
CSTB2312	-10.2%	440	633,000	0.279	OTM	13.2%	6.21	84	48%
CSTB2313	0.0%	680	-	0	OTM	24.1%	3.78	175	54%
CSTB2316	0.0%	330	90,900	0.022	OTM	21.0%	5.20	86	54%
CSTB2318	0.0%	610	-	0	OTM	9.7%	6.32	46	60%
CSTB2319	-5.3%	540	136,400	0.068	ITM	1.5%	6.31	16	81%
CSTB2322	-10.3%	610	2,957,200	1.791	ITM	3.3%	8.81	35	43%
CSTB2324	-6.9%	540	145,000	0.076	ITM	5.6%	8.45	35	51%
CSTB2325	4.3%	1200	200	0	OTM	15.6%	3.73	126	64%
CSTB2326	-28.9%	540	39,000	0.023	OTM	8.5%	9.75	24	55%
CSTB2327	-5.2%	550	4,666,300	2.574	OTM	12.4%	5.18	130	45%
CSTB2328	-4.7%	610	3,979,000	2.387	OTM	20.6%	3.59	283	46%
CSTB2330	-13.0%	200	214,800	0.04	OTM	10.8%	10.95	35	47%
CSTB2331	-10.0%	360	477,200	0.17	OTM	17.2%	6.19	95	47%
CSTB2333	0.0%	2440	-	0	OTM	30.5%	2.91	280	57%
CSTB2334	1.3%	2280	58,800	0.136	ITM	7.8%	3.63	144	54%
CSTB2335	0.0%	950	-	0	ITM	7.8%	6.43	23	87%
CSTB2336	17.0%	550	10,300	0.004	ITM	7.5%	6.64	50	56%
CSTB2337	-0.8%	1190	17,600	0.02	ITM	12.5%	2.89	234	59%
CSTB2338	6.9%	1390	2,075,500	2.836	ITM	5.6%	5.44	74	49%
CSTB2401	0.0%	1250	-	0	ITM	10.7%	4.91	79	60%
CTCB2302	-0.1%	6870	66,900	0.452	ITM	0.3%	2.30	53	0%
CTCB2306	-2.8%	3890	35,200	0.137	ITM	0.2%	3.05	35	0%
CTCB2307	0.0%	3800	-	0	ITM	3.7%	3.01	126	61%
CTCB2309	-3.9%	4640	19,200	0.089	ITM	3.1%	3.16	177	40%
CTCB2310	-2.1%	1840	470,700	0.848	ITM	4.8%	2.97	191	50%
CTCB2311	-4.2%	5020	100	0	ITM	-0.8%	3.15	23	0%
CTCB2312	-2.7%	5000	3,000	0.014	ITM	0.3%	3.12	105	0%
CTCB2401	-1.0%	7000	18,800	0.131	ITM	1.2%	3.34	79	47%
CTPB2304	-2.4%	410	53,800	0.016	OTM	9.5%		35	77%
CTPB2305	-9.7%	560	589,000	0.334	OTM	15.1%		95	63%
CTPB2306	-8.9%	1630	113,700	0.184	OTM	23.5%		189	67%
CTPB2401	-1.9%	1040	189,700	0.192	ITM	9.8%		79	55%
CVHM2302	4.4%	470	960,600	0.451	OTM	20.9%	2.99	53	65%
CVHM2307	-12.5%	140	7,800	0.001	OTM	48.7%	0.48	86	69%
CVHM2311	2.9%	350	60,800	0.018	OTM	45.1%	1.32	126	62%
CVHM2312	8.3%	130	9,700	0.001	OTM	32.1%	0.28	35	76%
CVHM2313	-1.9%	510	146,800	0.074	OTM	28.4%	2.85	191	59%
CVHM2315	-8.7%	210	19,700	0.004	OTM	22.5%	1.18	35	84%
CVHM2316	0.0%	360	36,900	0.01	OTM	26.1%	2.72	95	64%
CVHM2317	-1.8%	550	1,016,500	0.546	OTM	32.3%	2.61	189	59%
CVHM2318	-3.2%	1200	979,300	1.154	OTM	38.6%	2.23	280	60%

CVHM2319	-11.5%	230	8,100	0.001	OTM	23.9%	0.35	23	93%
CVHM2401	-0.8%	1300	444,200	0.556	OTM	12.4%	4.55	79	64%
CVIB2302	2.9%	3600	389,600	1.4	ITM	0.6%		53	32%
CVIB2304	-3.1%	1570	1,653,400	2.581	ITM	5.1%		130	54%
CVIB2305	-4.9%	980	1,069,800	1.045	ITM	11.5%		283	46%
CVIB2306	7.8%	4400	104,000	0.45	ITM	3.2%		144	58%
CVIB2307	-4.9%	1550	3,600	0.005	ITM	11.9%		142	75%
CVIB2401	28.6%	3600	44,800	0.106	ITM	12.8%		79	116%
CVIC2306	15.4%	600	35,100	0.018	OTM	40.1%	0.52	86	99%
CVIC2308	2.0%	520	750,700	0.385	OTM	15.4%	4.41	130	51%
CVIC2309	1.8%	580	1,149,200	0.659	OTM	20.8%	3.64	191	51%
CVIC2312	4.4%	470	558,300	0.246	OTM	19.2%	3.44	95	65%
CVIC2313	0.0%	700	343,100	0.229	OTM	26.3%	2.67	189	64%
CVIC2314	0.0%	2030	25,100	0.048	OTM	35.2%	1.96	280	72%
CVNM2306	-5.9%	480	31,800	0.015	OTM	13.8%	5.47	86	48%
CVNM2308	-17.3%	430	212,700	0.094	OTM	6.0%	9.85	35	45%
CVNM2310	-7.7%	360	413,400	0.143	OTM	22.3%	4.54	130	44%
CVNM2311	-7.5%	620	842,700	0.531	OTM	26.1%	4.10	283	39%
CVNM2313	-33.3%	80	75,800	0.006	OTM	24.0%	0.94	35	60%
CVNM2314	-4.6%	620	223,000	0.136	OTM	34.3%	2.49	189	52%
CVNM2315	-4.2%	2040	900	0.001	OTM	#####	0.00	280	500%
CVNM2316	-7.4%	880	139,000	0.122	ITM	7.9%	6.10	23	108%
CVPB2305	-5.6%	840	318,100	0.267	ITM	-0.5%	7.84	16	0%
CVPB2309	-7.1%	130	463,800	0.057	OTM	11.7%	10.71	35	48%
CVPB2311	-12.0%	660	272,400	0.18	ITM	5.8%	8.70	35	50%
CVPB2312	-1.9%	1030	159,400	0.16	OTM	11.9%	5.46	126	44%
CVPB2314	-7.1%	260	1,366,500	0.35	OTM	21.5%	6.67	130	43%
CVPB2315	-5.9%	320	905,000	0.295	OTM	28.2%	4.58	283	41%
CVPB2316	0.0%	120	200,200	0.02	OTM	16.7%	5.72	35	63%
CVPB2317	0.0%	310	745,600	0.216	OTM	22.4%	4.80	95	56%
CVPB2318	-1.9%	530	290,300	0.149	OTM	29.4%	3.50	189	56%
CVPB2319	0.0%	1830	-	0	OTM	39.6%	2.24	280	69%
CVPB2320	0.0%	460	-	0	OTM	13.4%	4.23	23	97%
CVPB2321	-1.9%	510	211,900	0.107	ITM	9.8%	3.89	142	53%
CVPB2322	-3.3%	580	74,600	0.043	OTM	13.6%	4.78	175	42%
CVRE2303	2.7%	770	137,200	0.107	ITM	6.3%	6.91	53	49%
CVRE2308	-18.4%	310	2,200	0	OTM	27.9%	3.09	86	67%
CVRE2312	0.0%	270	356,700	0.088	OTM	11.2%	7.48	35	57%
CVRE2313	-2.0%	480	232,800	0.114	OTM	22.3%	4.55	126	53%
CVRE2315	0.0%	320	842,600	0.261	OTM	26.7%	3.79	191	52%
CVRE2317	-14.3%	120	325,100	0.034	OTM	18.6%	5.66	35	58%
CVRE2318	-3.6%	270	332,300	0.089	OTM	24.8%	5.20	95	51%
CVRE2319	0.0%	540	847,700	0.448	OTM	32.1%	3.57	189	54%
CVRE2320	0.0%	1830	-	0	OTM	40.1%	2.45	280	62%
CVRE2321	-2.7%	360	48,300	0.016	OTM	18.4%	2.06	23	106%
CVRE2322	-4.6%	1460	21,700	0.03	ITM	10.4%	4.05	112	61%
CVRE2323	5.7%	930	348,500	0.325	ITM	7.4%	5.86	74	49%

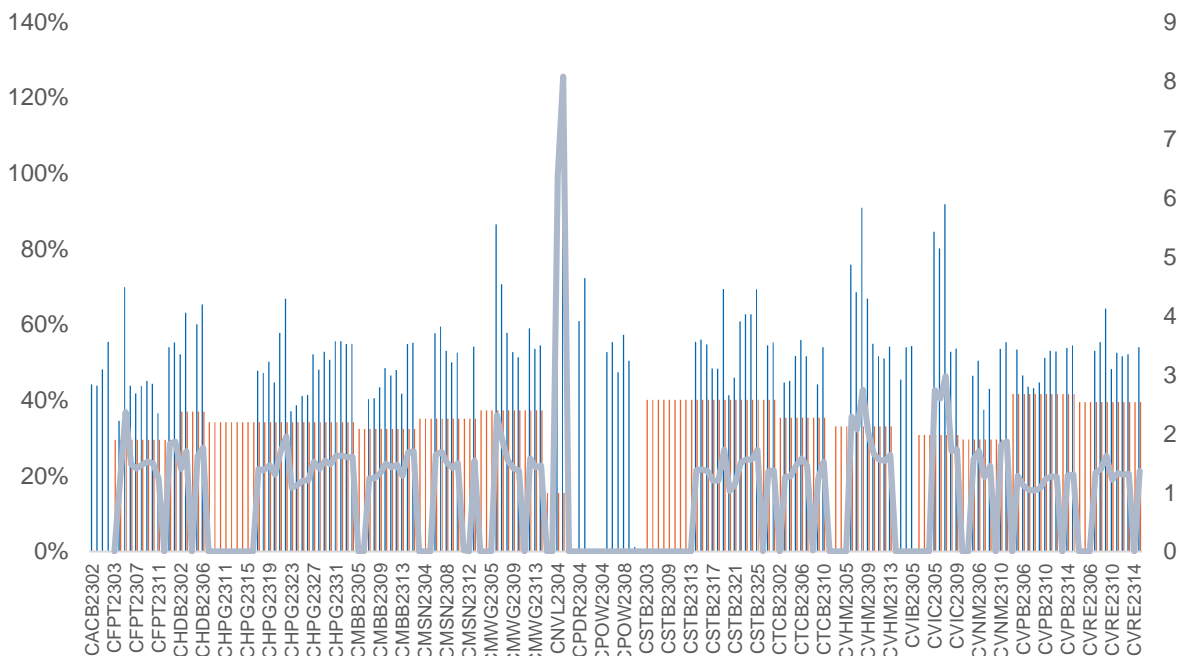
Nguồn: FiinPro, YSVN

Premium = (Giá thực hiện + Giá chứng quyền x Tỷ lệ chuyển đổi) - Giá hiện tại của CKCS (Chênh lệch giữa Giá hòa vốn và giá hiện tại của CKCS).  
 Đòn bẩy (Effective gearing) càng cao thì độ biến động theo CKCS càng lớn.  
 Để hạn chế rủi ro, NĐT nên lựa chọn những Chứng quyền đang có Trạng thái tiền dương (ITM), có Tỷ lệ Premium hoặc Độ biến động ngầm định thấp.  
 Ngoài ra, NĐT cũng nên ưu tiên giao dịch các Chứng quyền có Số phiên còn lại (thời gian tới khi đáo hạn) cao (trên 02 tuần) để hạn chế rủi ro

**BẢNG TỔNG HỢP KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU CƠ SỞ**

Mã	Giá khuyến nghị	Giá hiện tại	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức mục tiêu ngắn hạn	Upside ngắn hạn so với giá hiện tại	Mức cắt lỗ ngắn hạn	Reward/Risk
CTD		71.60	GIẢM	TĂNG			76.15	-
DPM		35.55	GIẢM	TĂNG			36.89	-
FPT	99.90	116.80	TĂNG	TĂNG	111.89	-4%	112.00	(0.99)
HDB	23.90	24.00	TĂNG	TĂNG	25.77	7%	23.03	2.14
HPG		30.10	GIẢM	TĂNG			31.00	-
MBB	24.75	24.90	TĂNG	TĂNG	27.91	12%	24.10	4.86
MSN		73.40	GIẢM	TĂNG			78.55	-
MWG	49.10	51.40	TĂNG	TĂNG	55.64	8%	48.26	7.80
NVL	17.10	17.45	TĂNG	TĂNG	19.47	12%	16.86	9.98
PNJ	95.70	98.90	TĂNG	TĂNG	107.85	9%	95.94	(49.64)
REE	58.30	63.30	TĂNG	TĂNG	66.51	5%	61.48	(2.59)
STB	31.65	31.40	TĂNG	TĂNG	36.02	15%	30.64	4.32
TCB	42.30	47.45	TĂNG	TĂNG	45.77	-4%	44.97	(1.30)
VHM		42.90	GIẢM	GIẢM			44.14	-
VIC	47.00	47.85	TĂNG	TĂNG	53.39	12%	45.70	4.92
VJC		102.70	GIẢM	TĂNG			104.08	-
VNM		67.00	GIẢM	GIẢM			69.28	-
VPB	19.60	19.65	TĂNG	GIẢM	22.90	17%	18.79	4.08
VRE	27.55	25.70	TĂNG	TĂNG	30.10	17%	25.40	1.18

Nguồn: YSVN

**ĐỘ BIẾN ĐỘNG NGẪM ĐỊNH CỦA CHỨNG QUYỀN VS. ĐỘ BIẾN ĐỘNG QUÁ KHỨ CỦA CKCS**


Nguồn: YSVN

(\*) Cột màu cam là Độ biến động quá khứ của cổ phiếu cơ sở; Cột màu xanh là Độ biến động ngầm định của CW; Đường trend line màu xanh là tỷ lệ Độ biến động ngầm định/Độ biến động lịch sử.

(\*) NĐT có thể sử dụng “Độ biến động ngầm định” để so sánh các chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở. Độ biến động ngầm định càng lớn thì kỳ vọng về mức độ biến động giá của CKCS càng cao (hay nói cách khác, Độ biến động ngầm định càng lớn thì chứng quyền càng đắt).



**THÔNG TIN CHỨNG QUYỀN**

Mã chứng quyền	TCPH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Khối lượng phát hành	Giá thực hiện	Ngày giao dịch cuối cùng
CACB2304	BSI	12 tháng	3	1,490	2,000,000	23,000	23/09/2024
CACB2305	SSI	12 tháng	6	1,000	25,000,000	24,000	07/10/2024
CACB2306	VND	8 tháng	3	3,300	10,000,000	22,000	18/07/2024
CACB2307	VND	9 tháng	6	1,300	6,000,000	25,000	19/08/2024
CFPT2305	VND	10 tháng	9.8844	4,000	2,000,000	67,214	15/04/2024
CFPT2309	HCM	9 tháng	7.9075	2,000	5,000,000	80,064	03/05/2024
CFPT2310	HCM	12 tháng	7.9075	2,000	5,000,000	84,512	02/08/2024
CFPT2311	CK ACB	7 tháng	9.8844	1,200	10,000,000	86,500	14/03/2024
CFPT2312	VCI	6 tháng	4.9422	1,650	5,000,000	91,529	13/02/2024
CFPT2313	SSI	10 tháng	10	2,200	12,000,000	100,000	07/08/2024
CFPT2314	SSI	16 tháng	10	2,600	11,000,000	100,000	07/01/2025
CFPT2315	MBS	6 tháng	8	3,200	2,000,000	80,000	22/04/2024
CFPT2316	VND	8 tháng	10	3,300	10,000,000	82,000	18/07/2024
CFPT2317	VND	12 tháng	15	2,500	5,000,000	101,000	19/11/2024
CFPT2318	VPBankS	#N/A	8	2,800	#N/A	99,000	11/07/2024
CHDB2304	KISVN	9 tháng	3.4815	1,100	2,000,000	18,277	22/03/2024
CHDB2305	KISVN	8 tháng	3.4815	1,100	2,000,000	18,471	23/02/2024
CHDB2306	KISVN	12 tháng	3.4815	1,200	2,000,000	19,341	24/06/2024
CHPG2309	CK ACB	12 tháng	3	1,200	18,000,000	24,000	22/05/2024
CHPG2313	KISVN	10 tháng	4	1,100	8,000,000	23,333	28/02/2024
CHPG2314	PHS	9 tháng	2	1,500	3,000,000	21,450	27/02/2024
CHPG2315	KISVN	12 tháng	4	1,400	3,000,000	27,777	21/06/2024
CHPG2316	KISVN	16 tháng	4	1,500	3,000,000	28,888	20/09/2024
CHPG2317	KISVN	8 tháng	4	1,200	3,000,000	26,888	23/02/2024
CHPG2318	KISVN	9 tháng	4	1,200	3,000,000	29,222	22/03/2024
CHPG2319	KISVN	12 tháng	4	1,400	3,000,000	30,111	24/06/2024
CHPG2321	VND	10 tháng	3	3,400	10,000,000	24,500	15/04/2024
CHPG2322	VND	13 tháng	2	2,900	8,000,000	30,000	15/07/2024
CHPG2326	SSI	9 tháng	4	1,300	30,000,000	27,500	03/05/2024
CHPG2328	HCM	9 tháng	2	2,400	10,000,000	28,500	03/05/2024
CHPG2329	HCM	12 tháng	2	2,800	10,000,000	29,000	02/08/2024
CHPG2330	CK ACB	7 tháng	3	1,400	12,000,000	31,000	14/03/2024
CHPG2331	SSI	12 tháng	6	1,000	23,000,000	28,000	07/10/2024
CHPG2332	SSI	14 tháng	6	1,100	21,000,000	28,500	08/11/2024
CHPG2333	SSI	14 tháng	6	1,100	21,000,000	29,000	06/12/2024
CHPG2334	SSI	16 tháng	8	1,000	25,000,000	29,500	07/01/2025
CHPG2335	KISVN	4 tháng	4	1,000	8,000,000	27,111	01/02/2024
CHPG2336	KISVN	7 tháng	4	1,100	8,000,000	28,111	02/05/2024
CHPG2337	KISVN	9 tháng	4	1,300	4,000,000	29,666	03/07/2024
CHPG2338	KISVN	12 tháng	4	1,600	4,000,000	29,999	03/10/2024
CHPG2339	KISVN	15 tháng	2	4,100	3,000,000	30,222	02/01/2025
CHPG2340	MBS	6 tháng	3	1,800	3,000,000	25,000	22/04/2024
CHPG2341	VND	8 tháng	2	3,000	10,000,000	30,000	18/07/2024
CHPG2342	VND	12 tháng	10	1,300	8,000,000	24,000	19/11/2024
CHPG2343	VPBankS	#N/A	3	2,300	#N/A	28,000	12/06/2024
CMBB2306	CK ACB	12 tháng	1.6965	1,800	15,000,000	16,965	22/05/2024
CMBB2309	SSI	9 tháng	4	1,000	35,000,000	19,000	03/05/2024
CMBB2311	HCM	9 tháng	2	1,700	7,000,000	19,000	03/05/2024
CMBB2312	HCM	12 tháng	2	1,900	7,000,000	19,500	02/08/2024
CMBB2313	CK ACB	7 tháng	2	1,300	10,000,000	21,000	14/03/2024
CMBB2314	SSI	10 tháng	4	1,100	23,000,000	20,000	07/08/2024
CMBB2315	SSI	16 tháng	4	1,300	20,000,000	20,000	07/01/2025
CMBB2316	KISVN	7 tháng	10	1,000	1,700,000	17,999	02/05/2024
CMBB2317	VND	9 tháng	5	1,300	10,000,000	20,000	19/08/2024
CMBB2318	VND	10 tháng	4	2,500	5,000,000	18,000	19/09/2024
CMSN2302	CK ACB	12 tháng	6	3,300	3,000,000	66,000	22/05/2024
CMSN2305	KISVN	10 tháng	10	1,300	3,000,000	76,789	28/02/2024
CMSN2306	KISVN	8 tháng	10	1,200	2,000,000	79,999	23/02/2024
CMSN2307	KISVN	12 tháng	10	1,400	2,000,000	82,999	24/06/2024

CMSN2311	HCM	12 tháng	8	2,400	5,000,000	88,500	02/08/2024
CMSN2312	VCI	6 tháng	5	2,050	5,000,000	98,100	13/02/2024
CMSN2313	SSI	12 tháng	10	1,900	10,000,000	80,000	07/10/2024
CMSN2314	KISVN	4 tháng	10	1,000	3,000,000	78,999	01/02/2024
CMSN2315	KISVN	7 tháng	10	1,200	3,000,000	81,999	02/05/2024
CMSN2316	KISVN	12 tháng	10	2,000	3,000,000	83,979	03/10/2024
CMSN2317	KISVN	15 tháng	8	2,900	2,000,000	86,868	02/01/2025
CMWG2305	CK ACB	12 tháng	3.962	2,000	9,000,000	35,658	22/05/2024
CMWG2309	HCM	9 tháng	5	2,000	5,000,000	54,000	03/05/2024
CMWG2310	HCM	12 tháng	5	2,400	5,000,000	54,500	02/08/2024
CMWG2311	VCI	6 tháng	3	1,800	5,000,000	58,900	13/02/2024
CMWG2312	BSI	7 tháng	3	3,160	3,500,000	56,000	23/04/2024
CMWG2313	SSI	10 tháng	6	2,000	12,000,000	50,000	07/08/2024
CMWG2314	SSI	16 tháng	10	1,400	20,000,000	52,000	07/01/2025
CMWG2315	KISVN	7 tháng	20	1,000	1,300,000	48,888	02/05/2024
CMWG2316	CK ACB	11 tháng	6	1,400	10,000,000	48,000	21/08/2024
CMWG2317	MBS	6 tháng	6	1,300	2,000,000	50,000	22/04/2024
CMWG2318	VND	8 tháng	6	3,000	5,000,000	42,000	18/07/2024
CNVL2303	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	17,333	22/03/2024
CNVL2305	KISVN	12 tháng	4	1,300	3,000,000	16,999	24/06/2024
CPDR2303	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	19,888	22/03/2024
CPDR2305	KISVN	12 tháng	4	1,300	3,000,000	20,222	24/06/2024
CPOW2304	KISVN	9 tháng	2	1,300	2,000,000	16,333	22/03/2024
CPOW2305	KISVN	8 tháng	2	1,200	2,000,000	14,999	23/02/2024
CPOW2306	KISVN	12 tháng	2	1,400	2,000,000	15,999	24/06/2024
CPOW2308	VND	10 tháng	5	1,300	10,000,000	12,000	15/04/2024
CPOW2309	VND	11 tháng	2	2,000	5,000,000	14,500	15/05/2024
CPOW2311	VCI	6 tháng	1	1,050	5,000,000	15,500	13/02/2024
CPOW2312	KISVN	4 tháng	2	1,000	3,000,000	12,222	01/02/2024
CPOW2313	KISVN	9 tháng	2	1,300	3,000,000	12,888	03/07/2024
CPOW2314	KISVN	12 tháng	2	1,600	3,000,000	13,111	03/10/2024
CPOW2315	KISVN	15 tháng	2	1,800	3,000,000	13,456	02/01/2025
CSHB2301	KISVN	4 tháng	2	1,000	8,000,000	11,333	01/02/2024
CSHB2302	KISVN	7 tháng	2	1,000	8,000,000	11,999	02/05/2024
CSHB2303	KISVN	9 tháng	2	1,100	8,000,000	12,345	02/07/2024
CSHB2304	KISVN	9 tháng	5	1,000	3,000,000	11,666	03/07/2024
CSHB2305	KISVN	12 tháng	5	1,000	3,000,000	12,555	03/10/2024
CSHB2306	KISVN	15 tháng	2	2,000	2,000,000	12,777	02/01/2025
CSTB2306	CK ACB	12 tháng	2	2,600	19,000,000	30,000	22/05/2024
CSTB2310	KISVN	10 tháng	5	1,200	8,000,000	30,333	28/02/2024
CSTB2312	KISVN	12 tháng	5	1,400	3,000,000	33,333	21/06/2024
CSTB2313	KISVN	16 tháng	5	1,500	3,000,000	35,555	20/09/2024
CSTB2314	KISVN	8 tháng	5	1,100	3,000,000	32,222	23/02/2024
CSTB2315	KISVN	9 tháng	5	1,100	3,000,000	34,333	22/03/2024
CSTB2316	KISVN	12 tháng	5	1,300	3,000,000	36,333	24/06/2024
CSTB2318	VND	11 tháng	4	2,000	6,000,000	32,000	15/05/2024
CSTB2319	VND	10 tháng	9	1,400	10,000,000	27,000	15/04/2024
CSTB2322	SSI	9 tháng	4	1,400	70,000,000	30,000	03/05/2024
CSTB2324	HCM	9 tháng	4	1,200	10,000,000	31,000	03/05/2024
CSTB2325	HCM	12 tháng	4	1,400	10,000,000	31,500	02/08/2024
CSTB2326	BSI	7 tháng	2	2,920	3,500,000	33,000	23/04/2024
CSTB2327	SSI	10 tháng	6	1,200	23,000,000	32,000	07/08/2024
CSTB2328	SSI	16 tháng	8	1,100	25,000,000	33,000	07/01/2025
CSTB2329	KISVN	4 tháng	4	1,000	8,000,000	31,888	01/02/2024
CSTB2330	KISVN	7 tháng	4	1,100	8,000,000	33,999	02/05/2024
CSTB2331	KISVN	9 tháng	5	1,100	4,000,000	34,999	03/07/2024
CSTB2333	KISVN	15 tháng	2	4,600	3,000,000	36,111	02/01/2025
CSTB2334	CK ACB	11 tháng	3	2,700	8,000,000	27,000	21/08/2024
CSTB2335	MBS	6 tháng	3	2,200	3,000,000	31,000	22/04/2024
CSTB2336	VND	6 tháng	5	2,000	5,000,000	31,000	17/05/2024
CSTB2337	VND	12 tháng	7	2,000	10,000,000	27,000	19/11/2024
CSTB2338	VPBankS	#N/A	3	2,100	#N/A	29,000	12/06/2024
CTCB2302	CK ACB	12 tháng	3	3,100	9,900,000	27,000	22/05/2024
CTCB2306	HCM	9 tháng	4	1,900	7,000,000	32,000	03/05/2024
CTCB2307	HCM	12 tháng	4	2,000	7,000,000	34,000	02/08/2024
CTCB2308	CK ACB	7 tháng	3	1,600	9,000,000	37,000	14/03/2024

CTCB2309	BSI	12 tháng	3	2,310	2,000,000	35,000	23/09/2024
CTCB2310	SSI	12 tháng	8	1,000	23,000,000	35,000	07/10/2024
CTCB2311	MBS	6 tháng	3	2,300	3,000,000	32,000	22/04/2024
CTCB2312	VPBankS	#N/A	3	2,500	#N/A	32,600	11/07/2024
CTPB2304	KISVN	7 tháng	4	1,000	2,500,000	18,888	02/05/2024
CTPB2305	KISVN	9 tháng	4	1,100	3,000,000	19,333	03/07/2024
CTPB2306	KISVN	12 tháng	2	2,500	2,000,000	19,888	03/10/2024
CVHM2302	CK ACB	12 tháng	4	3,800	8,000,000	50,000	22/05/2024
CVHM2305	KISVN	10 tháng	8	1,200	4,000,000	57,777	28/02/2024
CVHM2306	KISVN	8 tháng	8	1,100	2,000,000	60,666	23/02/2024
CVHM2307	KISVN	12 tháng	8	1,300	2,000,000	62,666	24/06/2024
CVHM2311	HCM	12 tháng	5	2,800	7,000,000	60,500	02/08/2024
CVHM2312	HCM	9 tháng	5	2,800	7,000,000	56,000	03/05/2024
CVHM2313	SSI	12 tháng	10	1,100	16,000,000	50,000	07/10/2024
CVHM2314	KISVN	4 tháng	8	1,000	3,000,000	48,888	01/02/2024
CVHM2315	KISVN	7 tháng	8	1,100	3,000,000	50,888	02/05/2024
CVHM2316	KISVN	9 tháng	8	1,300	3,000,000	51,234	03/07/2024
CVHM2317	KISVN	12 tháng	8	1,500	3,000,000	52,345	03/10/2024
CVHM2318	KISVN	15 tháng	5	2,800	3,000,000	53,456	02/01/2025
CVHM2319	MBS	6 tháng	5	1,600	2,000,000	52,000	22/04/2024
CVIB2302	CK ACB	12 tháng	1.6185	2,000	9,000,000	18,613	22/05/2024
CVIB2304	SSI	10 tháng	3.8879	1,100	20,000,000	19,439	07/08/2024
CVIB2305	SSI	16 tháng	5.8318	1,000	25,000,000	21,383	07/01/2025
CVIB2306	CK ACB	11 tháng	1.9439	2,400	7,000,000	16,523	21/08/2024
CVIB2307	VND	9 tháng	4	2,000	5,000,000	21,000	19/08/2024
CVIC2304	KISVN	9 tháng	8	1,200	3,000,000	59,888	22/03/2024
CVIC2305	KISVN	8 tháng	8	1,100	2,000,000	61,111	23/02/2024
CVIC2306	KISVN	12 tháng	8	1,300	2,000,000	62,222	24/06/2024
CVIC2308	SSI	10 tháng	10	1,100	16,000,000	50,000	07/08/2024
CVIC2309	SSI	12 tháng	10	1,100	15,000,000	52,000	07/10/2024
CVIC2310	KISVN	4 tháng	8	1,000	5,000,000	49,999	01/02/2024
CVIC2311	KISVN	5 tháng	8	1,100	5,000,000	51,999	29/02/2024
CVIC2312	KISVN	9 tháng	10	1,100	4,000,000	52,345	03/07/2024
CVIC2313	KISVN	12 tháng	10	1,300	4,000,000	53,456	04/10/2024
CVIC2314	KISVN	15 tháng	5	2,900	3,000,000	54,567	02/01/2025
CVNM2304	KISVN	10 tháng	9.6134	1,200	3,000,000	68,254	28/02/2024
CVNM2305	KISVN	8 tháng	9.6134	1,100	2,000,000	70,498	23/02/2024
CVNM2306	KISVN	12 tháng	9.6134	1,300	2,000,000	72,634	24/06/2024
CVNM2308	HCM	9 tháng	7.9412	1,800	5,000,000	68,493	03/05/2024
CVNM2309	VCI	6 tháng	4.9632	1,100	5,000,000	81,397	13/02/2024
CVNM2310	SSI	10 tháng	9.9265	1,700	14,000,000	79,412	07/08/2024
CVNM2311	SSI	16 tháng	9.9265	2,200	12,000,000	79,412	07/01/2025
CVNM2312	KISVN	4 tháng	9.9265	1,000	3,000,000	79,411	01/02/2024
CVNM2313	KISVN	7 tháng	9.9265	1,100	3,000,000	83,362	02/05/2024
CVNM2314	KISVN	12 tháng	7.9412	1,600	3,000,000	86,249	03/10/2024
CVNM2315	KISVN	15 tháng	3.9706	4,400	3,000,000	88,234	02/01/2025
CVNM2316	MBS	6 tháng	9.9265	1,700	3,000,000	64,522	22/04/2024
CVPB2305	VND	10 tháng	2.8595	2,900	10,000,000	17,157	15/04/2024
CVPB2309	SSI	9 tháng	3.8126	1,100	35,000,000	21,446	03/05/2024
CVPB2311	HCM	9 tháng	1.9063	2,500	7,000,000	19,540	03/05/2024
CVPB2312	HCM	12 tháng	1.9063	2,700	7,000,000	20,016	02/08/2024
CVPB2313	VCI	6 tháng	1.9063	1,300	5,000,000	23,257	13/02/2024
CVPB2314	SSI	10 tháng	3.8126	1,100	20,000,000	22,876	07/08/2024
CVPB2315	SSI	16 tháng	5.719	1,000	25,000,000	23,352	07/01/2025
CVPB2316	KISVN	7 tháng	4.7658	1,000	3,000,000	22,357	02/05/2024
CVPB2317	KISVN	9 tháng	3.8126	1,100	2,000,000	22,875	03/07/2024
CVPB2318	KISVN	12 tháng	3.8126	1,300	2,000,000	23,416	03/10/2024
CVPB2319	KISVN	15 tháng	1.9063	3,100	2,000,000	23,946	02/01/2025
CVPB2320	MBS	6 tháng	2.8595	1,500	3,000,000	20,970	22/04/2024
CVPB2321	VND	9 tháng	7	1,200	10,000,000	18,000	19/08/2024
CVPB2322	VND	10 tháng	4	2,000	5,000,000	20,000	19/09/2024
CVRE2303	CK ACB	12 tháng	3	2,500	3,900,000	25,000	22/05/2024
CVRE2306	KISVN	10 tháng	5	1,200	5,000,000	29,333	28/02/2024
CVRE2307	KISVN	8 tháng	5	1,100	2,000,000	30,333	23/02/2024
CVRE2308	KISVN	12 tháng	5	1,300	2,000,000	31,333	24/06/2024
CVRE2313	HCM	12 tháng	4	1,600	5,000,000	29,500	02/08/2024



CVRE2314	VCI	6 tháng	3	1,050	5,000,000	34,100	13/02/2024
CVRE2315	SSI	12 tháng	8	1,000	25,000,000	30,000	07/10/2024
CVRE2316	KISVN	4 tháng	4	1,000	3,000,000	28,999	01/02/2024
CVRE2317	KISVN	7 tháng	4	1,100	3,000,000	29,999	02/05/2024
CVRE2318	KISVN	9 tháng	4	1,300	3,000,000	30,999	03/07/2024
CVRE2319	KISVN	12 tháng	4	1,600	3,000,000	31,777	03/10/2024
CVRE2320	KISVN	15 tháng	2	3,500	3,000,000	32,333	02/01/2025
CVRE2321	MBS	6 tháng	4	1,200	2,000,000	29,000	22/04/2024
CVRE2322	VND	8 tháng	3	3,000	5,000,000	24,000	18/07/2024
CVRE2323	VPBankS	#N/A	3	1,900	#N/A	24,800	12/06/2024

Nguồn: FiinPro, YSVN

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.